

Số: 1085/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế
xét nghiệm SARS-CoV-2 phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh
Covid-19 do Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất làm chủ đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 1656/BC-STC ngày 06/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế xét nghiệm SARS-CoV-2 phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 do Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế xét nghiệm SARS-CoV-2 phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (danh mục chi tiết đính kèm).

2. Tổng giá trị gói thầu khoảng: **1.391.000.000 đồng**, (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm chín mươi một triệu đồng), đã bao gồm thuế GTGT.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá thiết bị, dịch vụ của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.



- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí cho các gói thầu: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu: Quý II/2020.

7. Loại hợp đồng cho các gói thầu: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng



DANH MỤC CHI TIẾT

(Đính kèm Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

Stt	Danh mục	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	MÁY TÁCH CHIẾT TỰ ĐỘNG Model: QiaCube Connect Hãng sản xuất: Qiagen Xuất xứ: Đức Năm sản xuất: 2019 trở về sau I - Cấu hình: Máy chính Qiacube Connect Bộ phụ kiện tiêu chuẩn Phần mềm điều khiển Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh/Tiếng Việt II – Đặc tính và kỹ thuật: - Chức năng ly tâm: Tối đa 12,000 x g, có 12 vị trí đặt mẫu, độ nghiêng tối đa 45 độ - Độ ẩm: Độ ẩm tương đối 10-75% - Kích thước: 650 x 620 x 570 mm - Kit dùng kèm thiết bị: Hầu hết các kit tách chiết dùng công nghệ ly tâm cột của QIAGEN - Nhiệt độ vận hành: 18-28oC - Sự quá tải điện năng: II - Hệ thống pipetting: Xy-lanh kích thước 1ml, ngưỡng thao tác: 5-900ul - Đặc điểm: Khoảng động (dynamic range), 10 bậc khuyết đại (10 orders of magnitude) - Sự phân tán nhiệt: Trung bình: 0.183kW (632 BTU/giờ), đỉnh: 0.458kW (1578 BTU/giờ) - Hệ thống quang lọc: Có đến 6 kênh màu trải dài từ bước sóng cực tím (UV) đến bước sóng hồng ngoại. Detector (phát hiện) - Photomultiflier: bộ phận khuếch đại ánh sáng. Thời gian tiếp nhận: 4s. Phần mềm cho phép thiết lập sự kết hợp bước sóng mới cho bộ phận kích thích /phát hiện. Light source: LED có độ bền cao (thời gian sử dụng > 100.000 giờ) - Nơi vận hành: Chỉ sử dụng in door - Mức độ ô nhiễm: 2 - Nguồn điện: 100-120V AC, 50 – 60Hz, 560 VA (Bắc Mỹ và Nhật Bản), 220-240V AC, 50 – 60Hz, 650 VA (châu Âu), sự dao động điện thế của nguồn điện chính phải không quá 10% - Quy trình: Tự động - Protocol/ứng dụng chính của thiết bị: Tinh chế DNA, RNA, protein - Công suất: 1-12 mẫu / lần chạy - Hệ thống lắc: Tốc độ 100 – 2000rpm, biên độ	Máy	1	885.000.000	885.000.000



Stt	Danh mục	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	2mm, ngưỡng nhiệt độ: nhiệt độ phòng -70oC, thời gian thay đổi nhiệt độ từ RT lên 55oC (+/- 3oC): < 5min - Phần mềm: Protocol. - Nhiệt độ bảo quản: 15-30oC, nguyên thùng của nhà sản xuất - Khối lượng: 70.5kg - Màn hình cảm ứng: TFT, 64x86x65mm, màn hình LED độ sáng cao - Điều kiện vận chuyển: -25oC đến 50oC đối với máy còn nguyên thùng				
2	TỦ AN TOÀN SINH HỌC CẤP 2 Hãng sản xuất: ESCO – Singapore Model: AC2-4E8 Xuất xứ: Indonesia Năm sản xuất: 2019 trở về sau I - Cấu hình: Tủ chính 2. Chân đỡ tủ 3. Ổ cắm bên trong tủ 4. Đèn UV – 30A 5. Hướng dẫn sử dụng II – Đặc tính và kỹ thuật: - Kích thước ngoài (W x D x H): 1340 x 700 x 1360, mm - Màu sắc tủ: xám, trắng - Màn hình hiển thị bằng LCD - Cửa trượt bằng kính cường lực an toàn. - Độ mở của cửa phía trước: 203mm. - Vật liệu bên ngoài: SPCC/ AL với lớp sơn phủ Epoxy - Vật liệu buồng tủ: thép không gỉ 304 - Vận tốc dòng khí vào trung bình: 0.23 – 0.3 m/s - Vận tốc dòng khí thổi xuống trung bình: 0.35 m/s - Hiệu suất lọc: màng lọc HEPA > 99.997% các hạt có kích thước 0,3 µm - Độ ồn tủ: < 62 dB - Nguồn điện: 220V, 50/60Hz - Đèn huỳnh quang chiếu sáng bên trong tủ: 2 x 36W - Đèn UV tiệt trùng: 1 x 30W - Ổ cắm điện: 2 cái Cung cấp bao gồm: - Tủ chính: 1 cái - Đèn huỳnh quang: 2 cái - Đèn UV: 1 cái - Chân đỡ tủ: 1 cái	Tủ	1	298.000.000	298.000.000
3	MÁY LY TÂM LẠNH	Máy	01	180.000.000	180.000.000

Stt	Danh mục	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	Model: MIKRO 220R Hãng sản xuất: HETTICH Xuất xứ: Đức Năm sản xuất: 2019 trở về sau - Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485 - Tuân thủ IvD theo chỉ thị 98/79/EC I - Cấu hình: - Máy chính mã số 2205: 1 cái - Rotor góc 24 vị trí cho ống 1,5/2ml mã số 1195-A: 01 cái + Tốc độ ly tâm tối đa: 18.000 vòng/phút + Lực ly tâm tối đa 31.514 + Góc ly tâm: 45° - Đệm cao su sử dụng khi ly tâm ống 1.5ml mã số 2031: 24 cái - Rotor góc 12 vị trí cho ống falcon 15ml mã số 1015: 01 cái + Tốc độ ly tâm tối đa: 6.000 vòng/phút + Lực ly tâm tối đa 4.146 + Góc ly tâm: 35o - Hướng dẫn sử dụng: 1 quyển - Cấu hình ly tâm 24 vị trí cho ống 1,5/2ml mỗi lần ly tâm II – Đặc tính và kỹ thuật: - Nguồn điện sử dụng: 1 pha, 200 – 240V, 50 – 60Hz - Công suất: 850 VA - Kích thước máy (W x D x H): 330 x 650 x 313 mm - Khối lượng: 42kg - Tốc độ ly tâm: 500 – 18.000 vòng/phút với bước chỉnh 10 vòng/phút - Lực ly tâm tối đa (max RCF): 31.514 <i>(Tốc độ ly tâm tối đa và lực ly tâm tối đa tùy thuộc vào rotor được sử dụng)</i> - Khả năng ly tâm tối đa: 48 x 1.5 / 2.0 ml, 6 x 50 ml - Điều khiển nhiệt độ: -20 đến 40oC với tính năng làm lạnh trước - Có 9 cấp tăng tốc và giảm tốc - Bộ nhớ lưu trữ 9 chương trình ly tâm - Thời gian ly tâm: 1 giây – 99 phút, ly tâm liên tục hoặc chế độ ly tâm ngắn (phím impulse)				
4	BỘ MICROPIPET ĐƠN KÊNH 1000µl; 100µl; 10µl Model: HETTLITEPro Hãng sản xuất: HETTICH Xuất xứ: Đức Năm sản xuất: 2019 trở về sau	Bộ	02	14.000.000	28.000.000



Stt	Danh mục	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	I - Cấu hình: - Pipet 0,5–10 µl mã hiệu HETV0010P: 01 cái - Pipet 10–100 µl mã hiệu HETV0100P: 1 cái - Pipet 100–1000 µl mã hiệu HETV1000P: 1 cái - Hướng dẫn sử dụng II – Đặc tính và kỹ thuật: - Pipet đơn kênh HETTLITEPro với thiết kế vừa vặn và trọng lượng phân phối đều tạo cảm giác thoải mái khi sử dụng. - Cấu trúc móc ngón tay tạo cảm giác thoải mái khi sử dụng. - Thiết kế bên trong tối ưu: + Pít tông bằng hợp kim thép không bị uốn cong hoặc vỡ + Thân bằng hợp kim thép chắc chắn bảo vệ các bộ phận bên trong khỏi hư hại nếu lỡ bị rơi + Trục hợp kim nhôm cung cấp độ bền cao, dễ dàng tải đầu tip và trục không mòn do ma sát tải. - Thẻ tích hút có thể thiết lập đơn giản thông qua nút điều chỉnh và khóa chỉ số an toàn sau khi thiết lập xong. - Nút điều chỉnh thẻ tích có thể dễ dàng thay thế bằng một nút điều chỉnh đã được điều chỉnh giá trị thẻ tích từ trước giúp tiết kiệm thời gian khi thao tác với nhiều thẻ tích khác nhau trên cùng một cây pipet - Hệ thống lò xo mềm mại giúp giảm áp lực lên pít tông lên đến 50% - Bộ phận đẩy đầu tip lớn giúp loại bỏ tip dễ dàng - Đầu gắn tip làm bằng kim loại với thiết kế vòng kép (cấu trúc double “O” ring) tạo độ kín khi gắn tip và đem lại độ chính xác cao. Tương thích với tất cả đầu tip của các thương hiệu lớn. - Có thể hấp tiệt trùng toàn bộ pipet mà không cần tháo gỡ (khuyến cáo hấp tiệt trùng 20 phút ở 121°C) và không cần hiệu chỉnh lại sau khi hấp tiệt trùng - Pipet được hiệu chuẩn riêng và được cung cấp giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng. - Pipet có nhiều dải thẻ tích hút khác nhau với mã màu giúp nhận diện thẻ tích dễ dàng.				
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế VAT):				1.391.000.000

(Bảng chữ: Một tỷ, ba trăm chín mươi một triệu đồng)